

THÔNG TƯ**Quy định mẫu nhà quàn thờ cúng liệt sĩ; giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành phục vụ công tác quy tập, lễ truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ**

Căn cứ Nghị định số 281/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với cá nhân, tổ chức làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định mẫu nhà quàn thờ cúng liệt sĩ; giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành phục vụ công tác quy tập, lễ truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định mẫu nhà quàn thờ cúng liệt sĩ; giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành phục vụ công tác quy tập, tổ chức lễ truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 281/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với cá nhân, tổ chức làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 281/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà quàn thờ cúng liệt sĩ là công trình dạng lắp ghép, sử dụng để thờ cúng, tưởng niệm liệt sĩ trong quá trình tìm kiếm, quy tập; có thể tháo rời một phần hoặc toàn bộ để cơ động, vận chuyển, lắp dựng lại và sử dụng nhiều lần, phù hợp với điều kiện hoạt động của các đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

2. *Giá khiêng* là vật dụng dùng để khiêng, đặt, di chuyển hài cốt liệt sĩ trong quá trình tổ chức lễ truy điệu, an táng tại Việt Nam; bảo đảm chắc chắn, an toàn và tính trang nghiêm.

3. *Lồng kính* là vật dụng bao bọc quách, tiểu sành trong quá trình tổ chức lễ truy điệu, an táng tại Việt Nam; bảo đảm yêu cầu về bảo quản, vệ sinh và tính trang nghiêm.

4. *Quách sành* là vật dụng bằng sành nung chất lượng cao, dùng để bao bọc bên ngoài tiểu sành, bảo vệ hài cốt liệt sĩ trong quá trình vận chuyển, an táng tại Việt Nam; bảo đảm độ bền, vệ sinh và tính trang nghiêm.

5. *Tiểu sành* là vật dụng bằng sành nung bảo đảm chất lượng, dùng để đựng hài cốt liệt sĩ sau khi quy tập, đặt trong quách khi an táng tại Việt Nam; bảo đảm độ bền, vệ sinh và tính trang nghiêm.

Chương II

MẪU NHÀ QUẢN THỜ CÚNG LIỆT SĨ; GIÁ KHIÊNG, LỒNG KÍNH, QUÁCH, TIỂU SÀNH

Điều 4. Nhà quản thờ cúng liệt sĩ

1. Kết cấu và vật liệu

a) Nhà quản có kết cấu lắp ghép, kiểu mái dốc, có thể tháo lắp từng phần hoặc toàn bộ để vận chuyển, lắp dựng và di chuyển. Vật liệu sử dụng bảo đảm yêu cầu về độ bền, chịu được điều kiện thời tiết, dễ thi công và vận chuyển;

b) Khung nhà sử dụng kết cấu thép; tường bao xung quanh sử dụng tấm panel lắp ghép hoặc vật liệu tương đương; nền nhà sử dụng bê tông hoặc vật liệu phù hợp, bề mặt lát gạch ceramic, granite nhân tạo hoặc vật liệu có tính năng tương đương; mái sử dụng vật liệu chống nóng, chống thấm, bảo đảm điều kiện sử dụng.

2. Chiều sáng, thông gió

Nhà quản được bố trí hệ thống chiếu sáng và thông gió phù hợp, ưu tiên sử dụng ánh sáng tự nhiên kết hợp chiếu sáng nhân tạo; có giải pháp thông gió tự nhiên hoặc thông gió cưỡng bức để bảo đảm môi trường bên trong thông thoáng, vệ sinh, đáp ứng yêu cầu tổ chức nghi lễ.

3. Bố trí nội thất, nghi lễ

Bên trong nhà quản bố trí ban thờ liệt sĩ; khu vực đặt hòm bảo quản hài cốt liệt sĩ và các trang thiết bị phục vụ nghi lễ được bố trí ở vị trí trang trọng, thuận tiện cho việc thăm viếng, đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán địa phương và điều kiện thực tế của đơn vị làm nhiệm vụ quy tập. Việc bảo quản hài cốt liệt sĩ trong quá trình tìm kiếm, quy tập phải được thực hiện chu đáo, tôn nghiêm; được bọc và đặt trong hòm bảo quản tạm thời tại nhà quản; bảo đảm tuyệt đối an toàn, vệ sinh và phù hợp với phong tục, truyền thống. Kích thước hòm bảo quản hài cốt liệt sĩ do đơn vị thực hiện nhiệm vụ xác định dựa trên số lượng hài cốt thực tế và quy mô nhiệm vụ; bảo đảm trang nghiêm, phù hợp với không gian bố trí.

4. Yêu cầu: Nhà quán phải bảo đảm chống ẩm, chống mối mọt, an toàn trong sử dụng, phù hợp thuần phong mỹ tục, bảo đảm tính trang nghiêm, an toàn.

5. Mẫu nhà quán thờ cúng liệt sĩ quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành

1. Giá khiêng hài cốt liệt sĩ

a) Kết cấu, vật liệu

Giá khiêng được chế tạo từ kim loại hoặc vật liệu có độ bền tương đương, bảo đảm chắc chắn, dễ dàng trong di chuyển. Tay khiêng bố trí phù hợp hai bên; mặt giá phẳng, ổn định. Phía trước bố trí khay đặt đồ thờ (bát hương, lọ hoa, đĩa hoa quả) bảo đảm an toàn, không trượt rơi trong quá trình di chuyển. Khung giá khiêng sử dụng inox hoặc thép sơn tĩnh điện với màu sắc trang nghiêm;

b) Trang trí

Giá khiêng được trang trí hoa văn truyền thống bảo đảm sự tôn nghiêm của nghi lễ truy điệu liệt sĩ; khung trang trí sử dụng vật liệu gỗ hoặc vật liệu phù hợp khác, bảo đảm tính thẩm mỹ, tôn nghiêm;

c) Yêu cầu: Bền, chắc, dễ lau chùi, vệ sinh, bảo đảm tôn nghiêm.

2. Lồng kính

a) Kết cấu, vật liệu

Lồng kính có khung bằng kim loại hoặc vật liệu phù hợp, bao bọc xung quanh bằng kính hoặc vật liệu trong suốt tương đương, để hở mặt đáy; mặt trước bố trí biểu trưng Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Yêu cầu: Bề mặt trong suốt, không trầy xước, dễ vệ sinh, bảo đảm tôn nghiêm, an toàn, chống va đập trong quá trình sử dụng.

3. Quách, tiểu sành:

a) Kết cấu: Quách sành dùng để bảo vệ tiểu sành bên trong; tiểu sành đặt lọt trong quách, bảo đảm kín, chắc;

b) Hình thức, màu sắc: Quách và tiểu sành có hình khối phù hợp, màu sắc tôn nghiêm; hoa văn trang trí truyền thống, phía trước có thể bố trí biểu trưng ngôi sao theo quy định;

c) Yêu cầu: Bảo đảm mỹ quan, bền, chắc, dễ vận chuyển, bảo đảm vệ sinh và tính tôn nghiêm;

d) Tổ chức sản xuất, sử dụng

Trường hợp sử dụng với số lượng lớn, cơ quan, đơn vị có thể đặt sản xuất theo mẫu quy định tại Thông tư này; trường hợp sử dụng với số lượng ít, có thể lựa chọn sản phẩm có sẵn trên thị trường đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này.

5. Mẫu giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định tại Thông tư này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung Thông tư này cho phù hợp với thực tiễn.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

a) Quán triệt, tổ chức triển khai thống nhất các nội dung quy định tại Thông tư này;

b) Bảo đảm quản lý, sử dụng nhà quán, giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Các cơ quan, tổ chức, địa phương, cá nhân phối hợp trong công tác tìm kiếm, quy tập, truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ

a) Áp dụng mẫu được quy định tại Thông tư này theo điều kiện thực tế;

b) Phối hợp bảo đảm lễ nghi trang nghiêm, đúng quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các loại nhà quán, giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành đã mua, đặt làm hoặc tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng cho đến khi sử dụng hết (đối với quách, tiểu sành) hoặc hư hỏng, không thể khắc phục (đối với nhà quán, giá khiêng, lồng kính).

2. Điều kiện để tiếp tục sử dụng nhà quán, giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành đã mua, đặt làm hoặc tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực

a) An toàn, vệ sinh, tôn nghiêm;

b) Phù hợp tổ chức lễ truy điệu, an táng;

c) Thực hiện đầy đủ chế độ quản lý theo quy định tại Thông tư này.

3. Đối với nhà tập kết hài cốt liệt sĩ hiện là công trình mượn của địa phương hoặc nhà tạm

a) Được tiếp tục sử dụng phục vụ nhiệm vụ cho đến khi được trang bị nhà quán di động theo mẫu quy định tại Thông tư này;

b) Trong quá trình sử dụng phải chủ động sắp xếp, đảm bảo vệ sinh, an toàn và tính tôn nghiêm.

4. Quy định về niên hạn và lộ trình chuẩn hóa

a) Niên hạn sử dụng đối với nhà quản, giá khiêng, lồng kính quy định tại Thông tư này là 05 năm (tính từ năm trang bị);

b) Việc thay thế sang mẫu quy định tại Thông tư này được thực hiện khi bị hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo an toàn, tính tôn nghiêm mà không thể khắc phục, sửa chữa hoặc theo lộ trình quy định tại điểm c khoản này;

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, lập kế hoạch thực hiện lộ trình chuẩn hóa theo mẫu quy định, đảm bảo hoàn thành chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

5. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, khi mua sắm, đặt làm mới nhà quản, giá khiêng, lồng kính, quách, tiểu sành thực hiện theo mẫu quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương trong phạm vi quyền hạn phối hợp tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật) để tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Lãnh đạo BQP;
- UBND các tỉnh (thành phố);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Tổng cục HC-KT;
- Cục: Tài chính, Pháp chế/BQP;
- Cục Quân lực/BTTM;
- Cục Chính sách - Xã hội/TCCT;
- Viện Thiết kế/TCHC-KT;
- Cục KTVB&TCTHPL/Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Lưu: VT, NCTH. *Hưng 130.*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

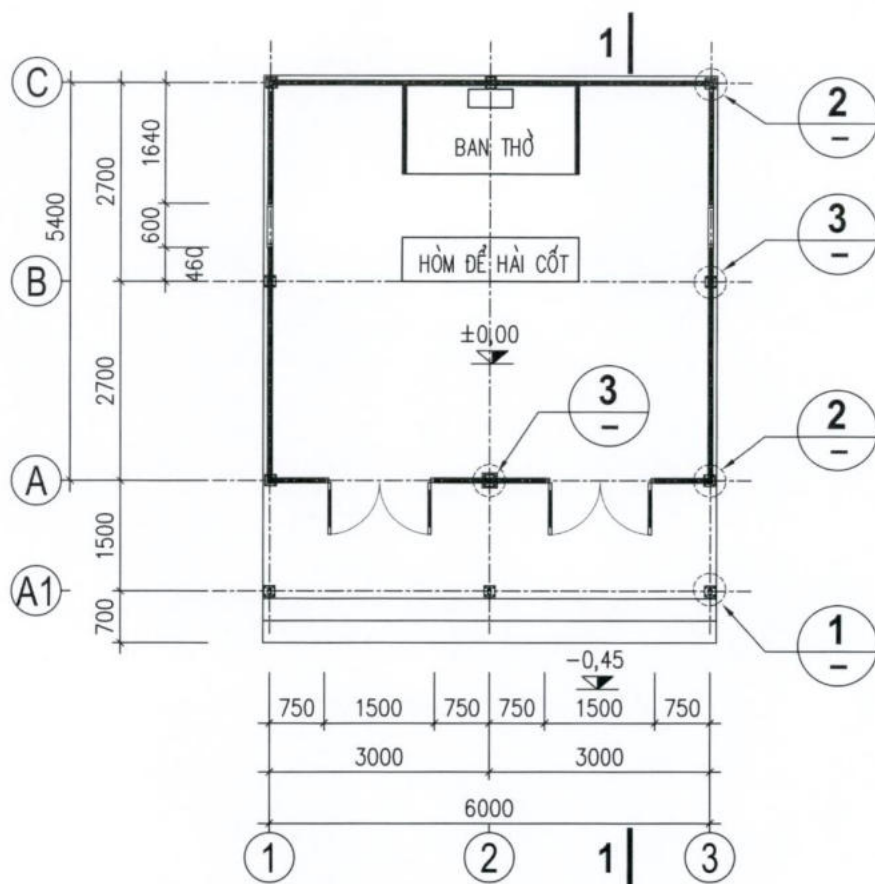


Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc

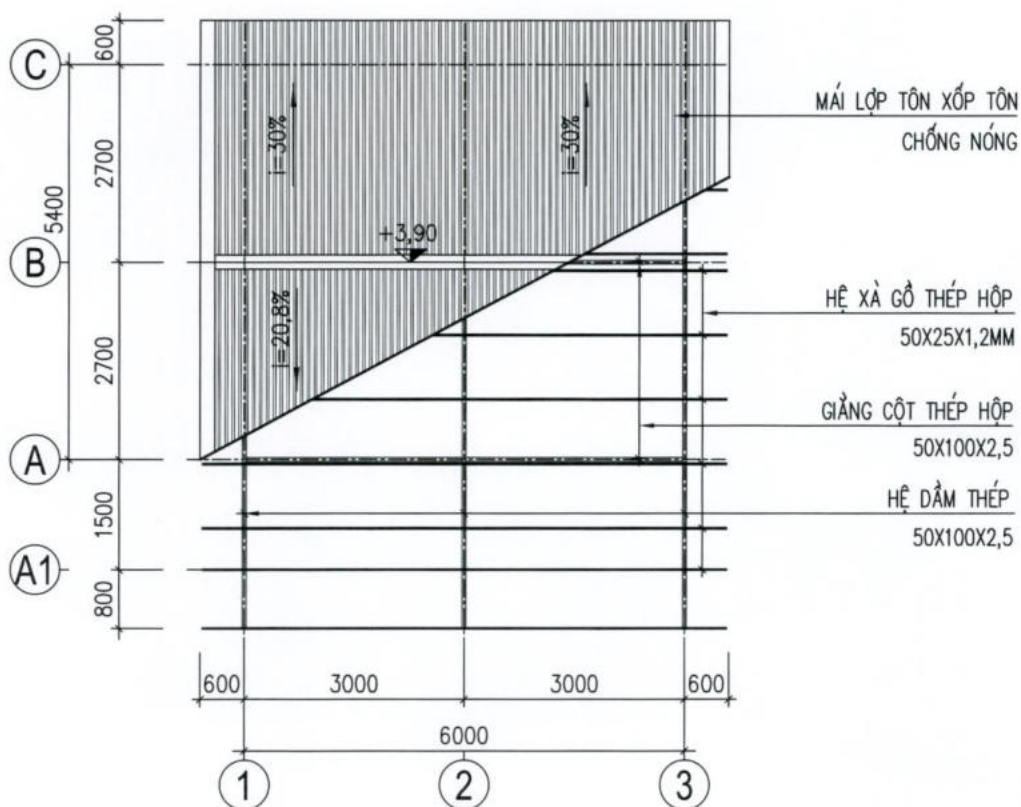


QUY ĐỊNH MẪU NHÀ QUẢN THỜ CÚNG LIỆT SĨ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20.../2026/TT-BQP
ngày 11...tháng 3...năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

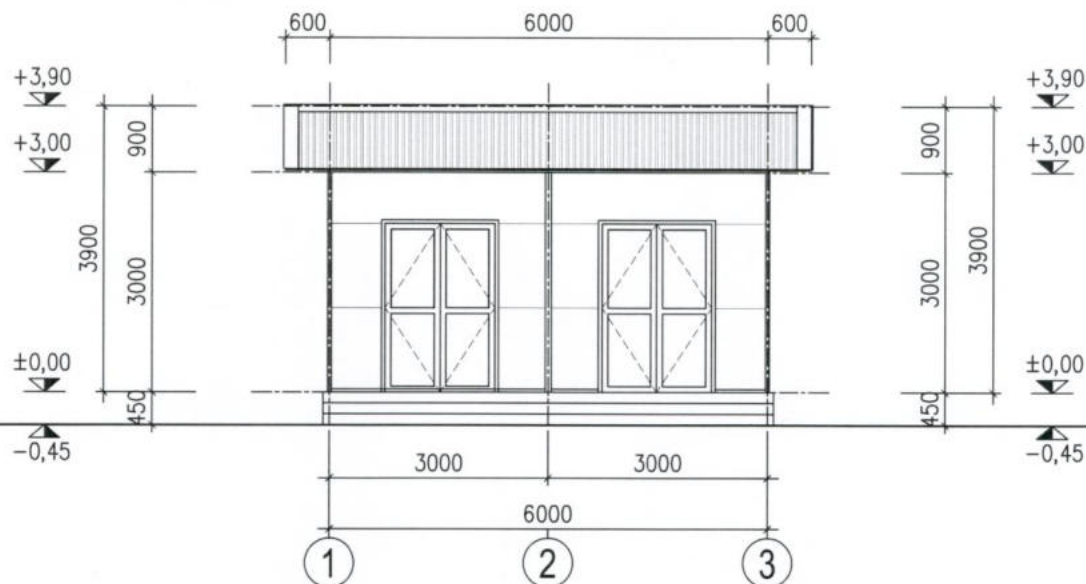
[Handwritten signature]



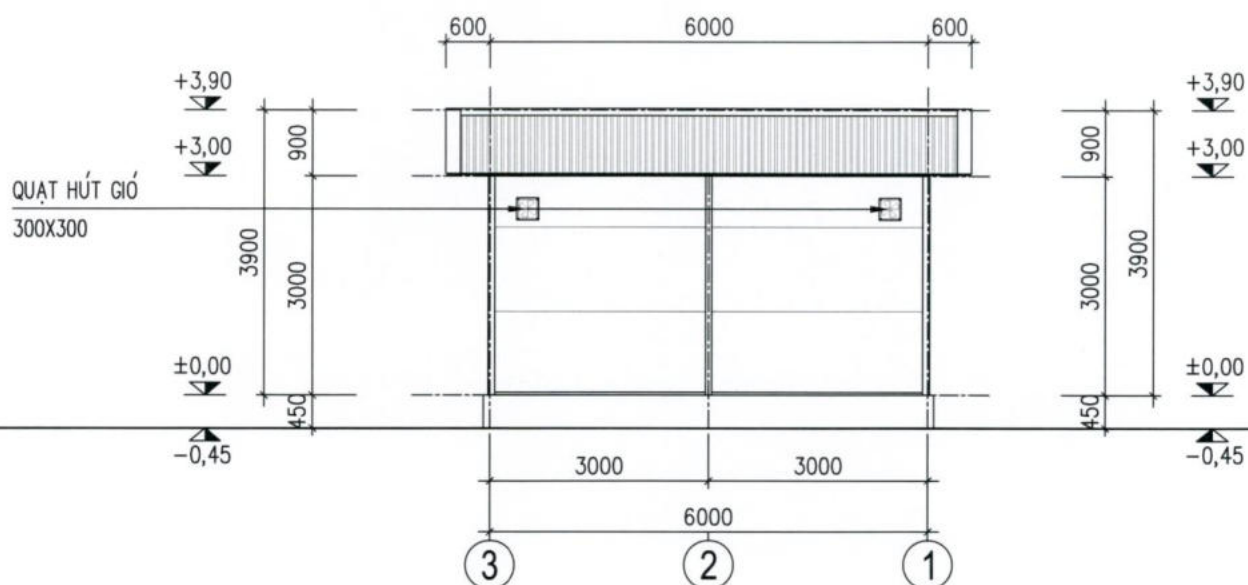
MẶT BẰNG TẦNG 1 (TỶ LỆ : 1/100)



MẶT BẰNG MÁI (TỶ LỆ : 1/100)



MẶT ĐÚNG CHÍNH (TỶ LỆ : 1/100)



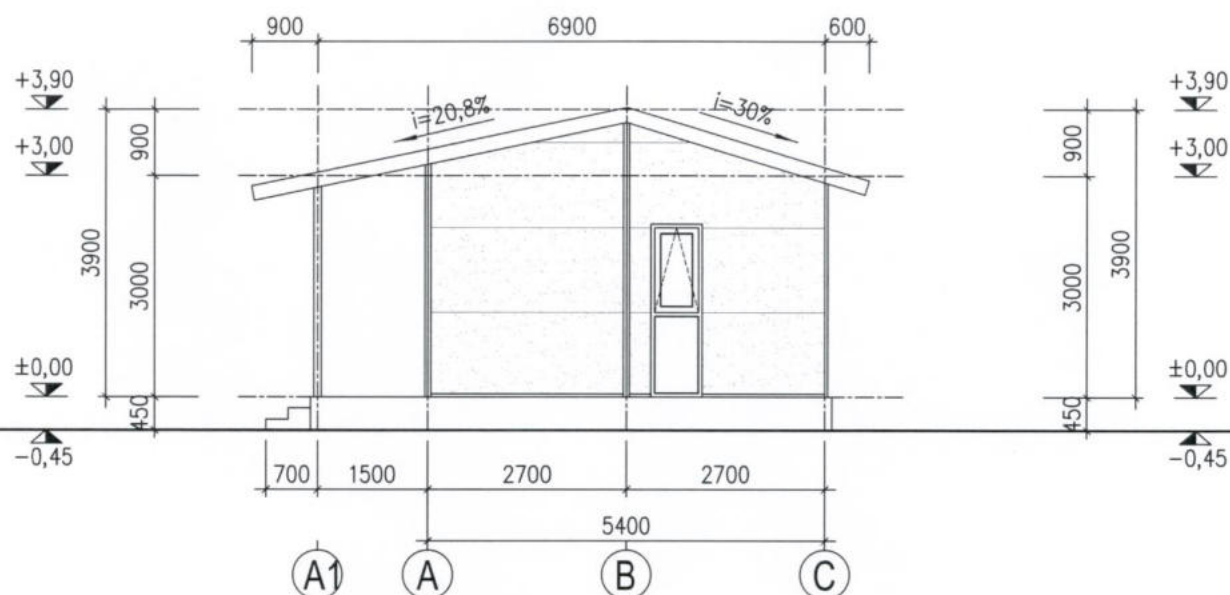
MẶT ĐÚNG SAU (TỶ LỆ : 1/100)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

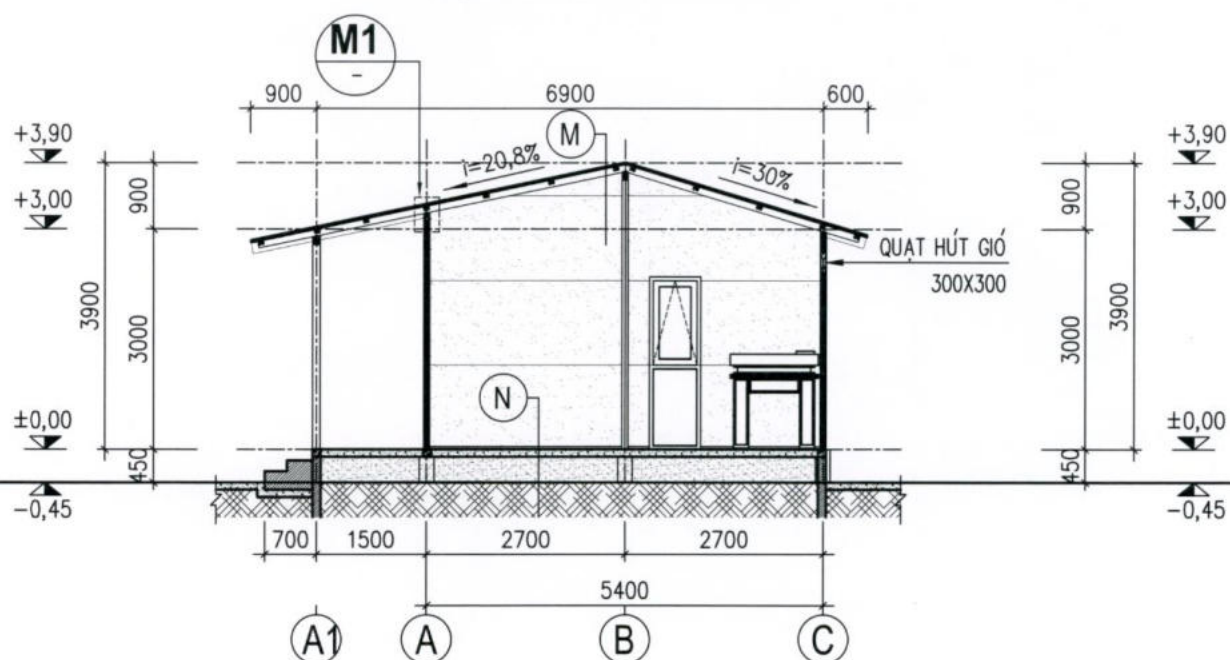
- Diện tích sử dụng: 31m²; diện tích xây dựng: 45m²;
- Tường bao xung quanh sử dụng tấm panel EPS 2 lớp tôn kẹp giữa 1 lớp xốp;
- Trụ chính sử dụng thép C80x40x15x2.3mm;
- Mái lợp tôn xốp tôn chống nóng;
- Hệ dầm thép, xà gồ sử dụng thép hộp mạ kẽm 50x25x1.2mm
- Nền đổ bê tông đá, lát gạch ceramic 600x600 (hoặc có thể sử dụng tấm BT nhẹ lắp ghép làm nền; kích thước tấm 600x1200 dày 100).
- Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm

CHI PHÍ DỰ KIẾN:

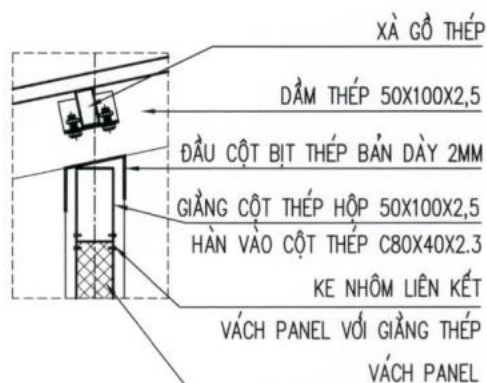
- Chi phí xây dựng nhà quán dự kiến khoảng 220.000.000 - 250.000.000đ
- (Chi phí bao gồm cả nội thất ban thờ bên trong; giá thành tính tại thời điểm tháng 01/2026)



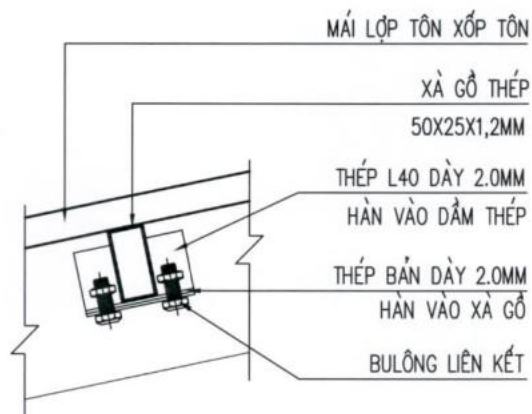
MẶT ĐỨNG BÊN (TỶ LỆ : 1/100)



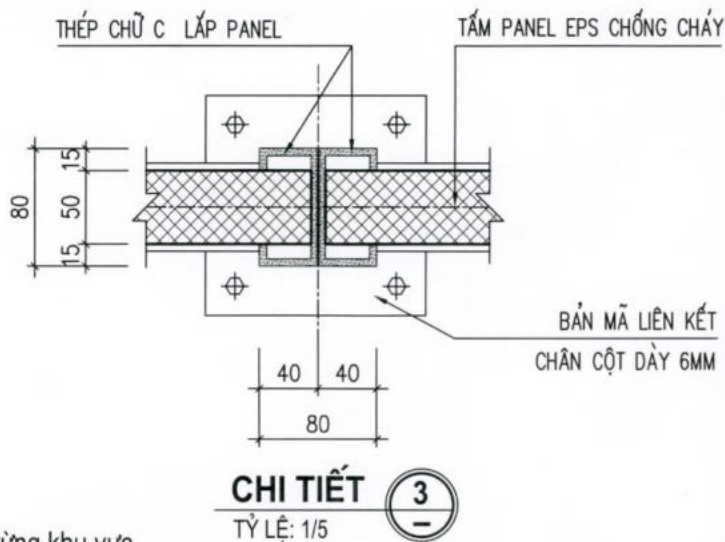
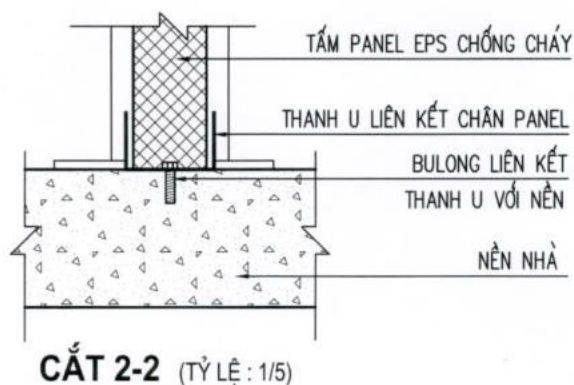
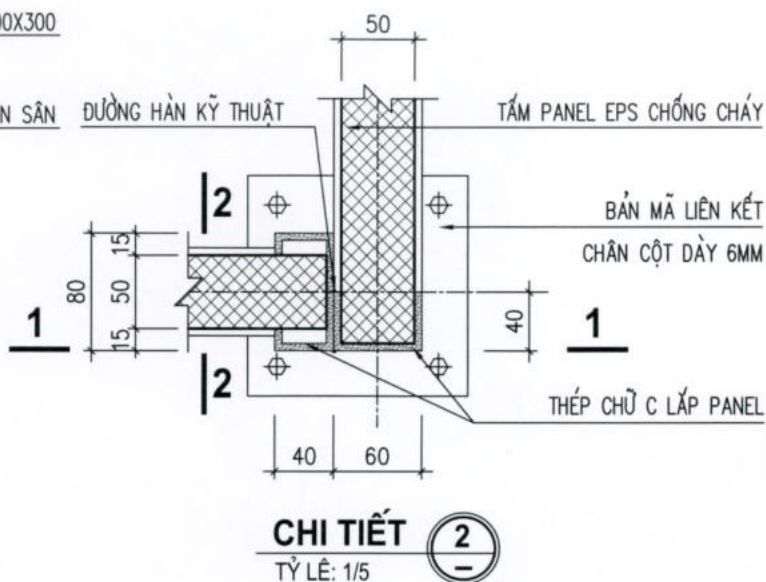
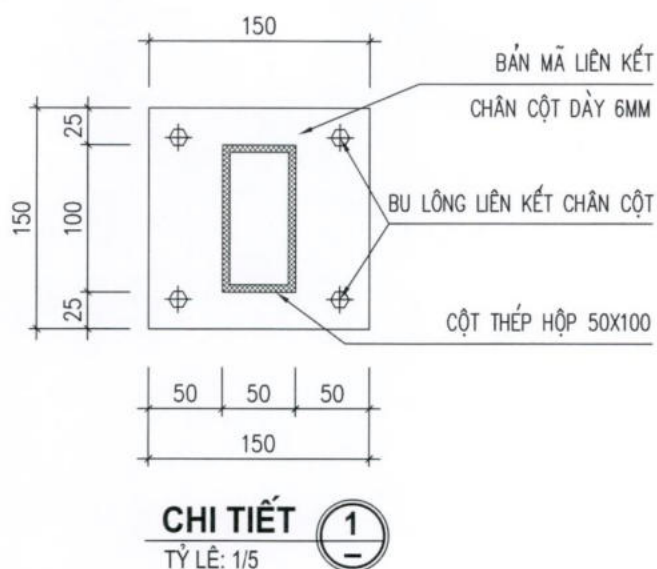
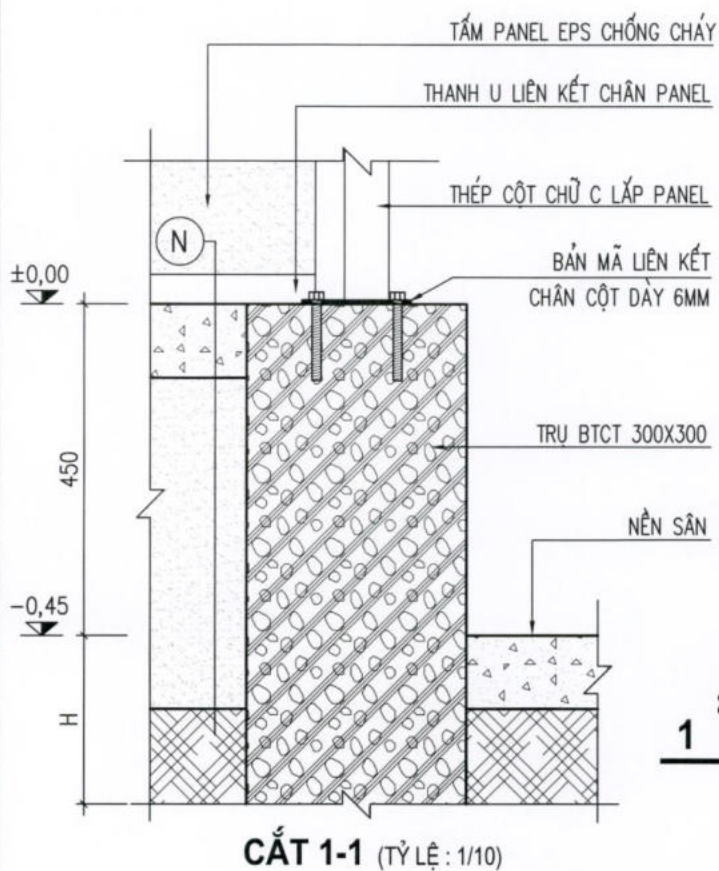
MẶT CẮT 1-1 (TỶ LỆ : 1/100)



CHI TIẾT (M1)
TỶ LỆ : 1/10



CHI TIẾT LIÊN KẾT XÀ GỖ VỚI DẦM THÉP (TỶ LỆ : 1/5)



GHI CHÚ:

- Chiều cao H của trụ BTCT phụ thuộc vào địa chất, địa hình từng khu vực

CẤU TẠO MÁI

M

- MÁI LỚP TÔN XỐP TÔN CHỐNG NÓNG
- HỆ XÀ GỖ THÉP HỘP 50X25X1.2MM
- HỆ DẦM THÉP 50X100X2.5

CẤU TẠO NỀN

N

(PHƯƠNG ÁN ĐỔ BT NỀN)

- NỀN LÁT GẠCH CERAMIC 600X600
- LỚP VỮA XI MĂNG CÁT 75# DÀY 20
- LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 100# DÀY 100
- CÁT TÚI NƯỚC ĐẦM CHẶT, K=0.95
- ĐẤT TỰ NHIÊN (HOẶC SAN NỀN)

N

(PHƯƠNG ÁN NỀN BT LẮP GHÉP)

- TẤM BT NHẹ 600X1200 DÀY 100
- CÁT TÔN NỀN TÚI NƯỚC ĐẦM CHẶT, K=0.95
- ĐẤT TỰ NHIÊN (HOẶC SAN NỀN)

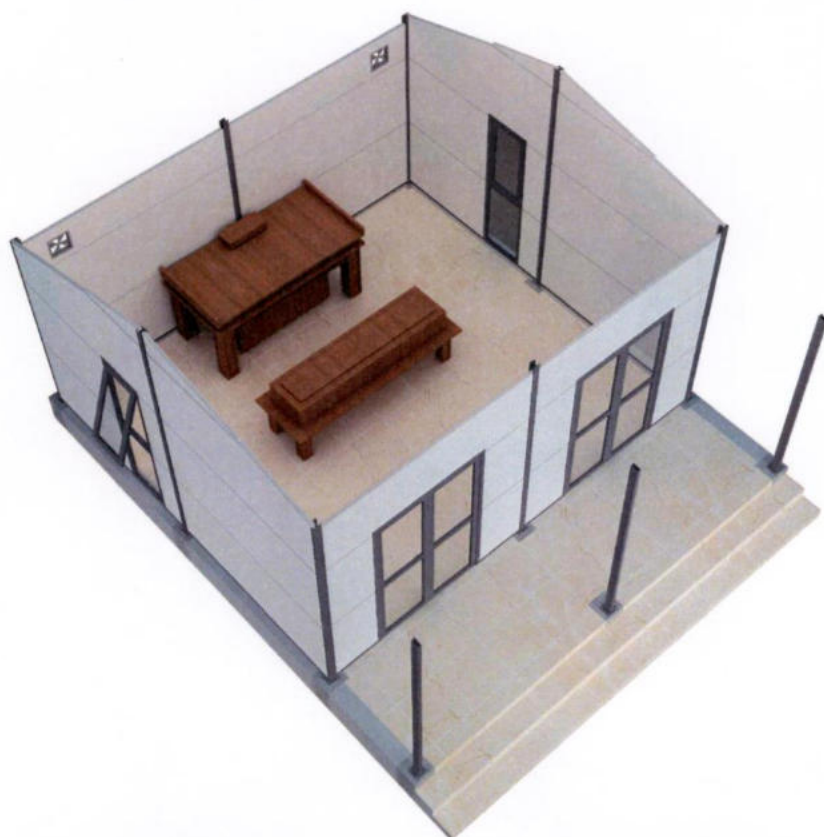
BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VÁCH NGẮN PANEL

STT	Vị trí tấm vách	Kích thước tấm vách (m)	Số lượng
1	TRỤC A	0,69 1,15	08
		0,84	02
2	TRỤC C	2,89 1,15	04
		0,56	02
3	TRỤC 1 VÀ 3	2,618 1,15	04
		0,3 1,15	04
		1,668 1,15	04
		1,399 1,245 0,865 1,15	02
		0,845 1,897 1,15 0,605	02
		1,276 1,249	02
		0,257 0,883 0,845	02

PHỐI CẢNH MINH HỌA

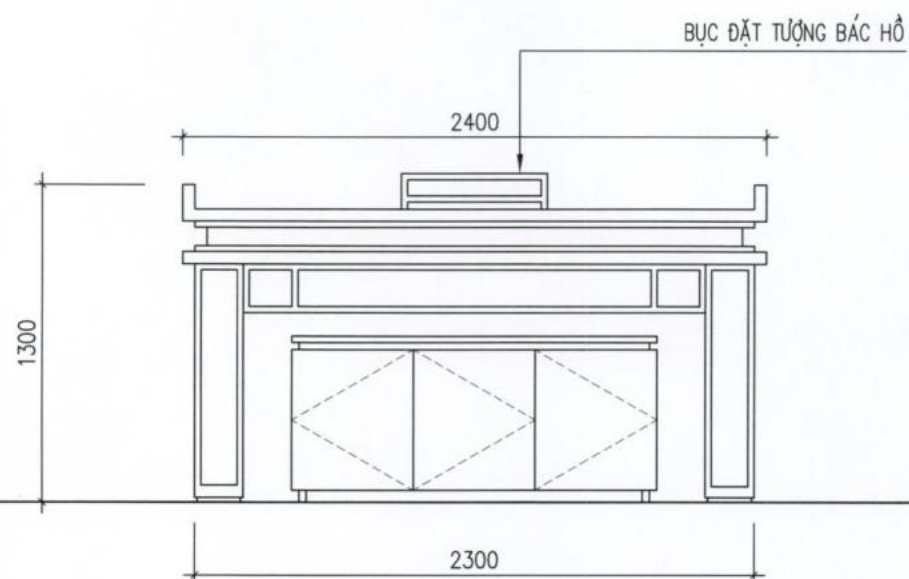


BÊN NGOÀI NHÀ

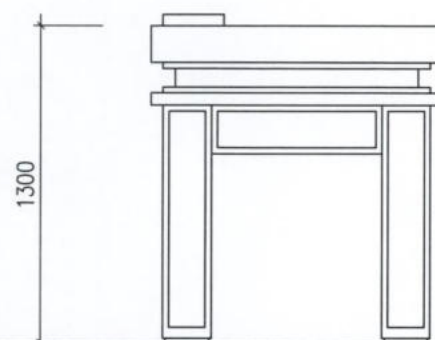


BÊN TRONG NHÀ

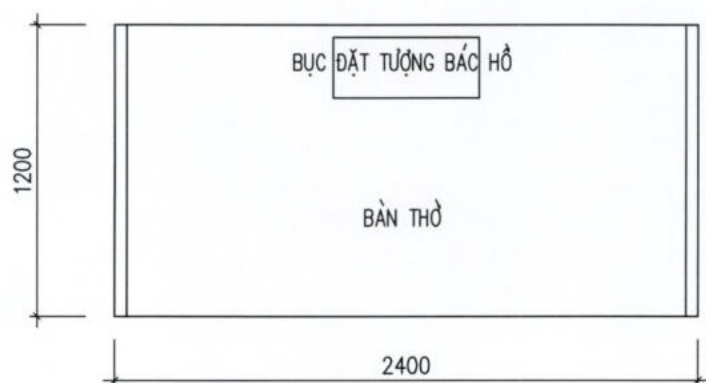
MẪU NHÀ QUẢN KHUNG THÉP LẮP GHÉP VÁCH PANEL



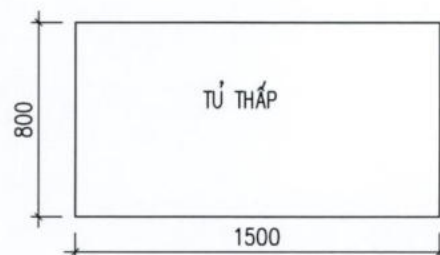
MẶT ĐỨNG CHÍNH



MẶT ĐỨNG BÊN



MẶT BẰNG BAN THỜ



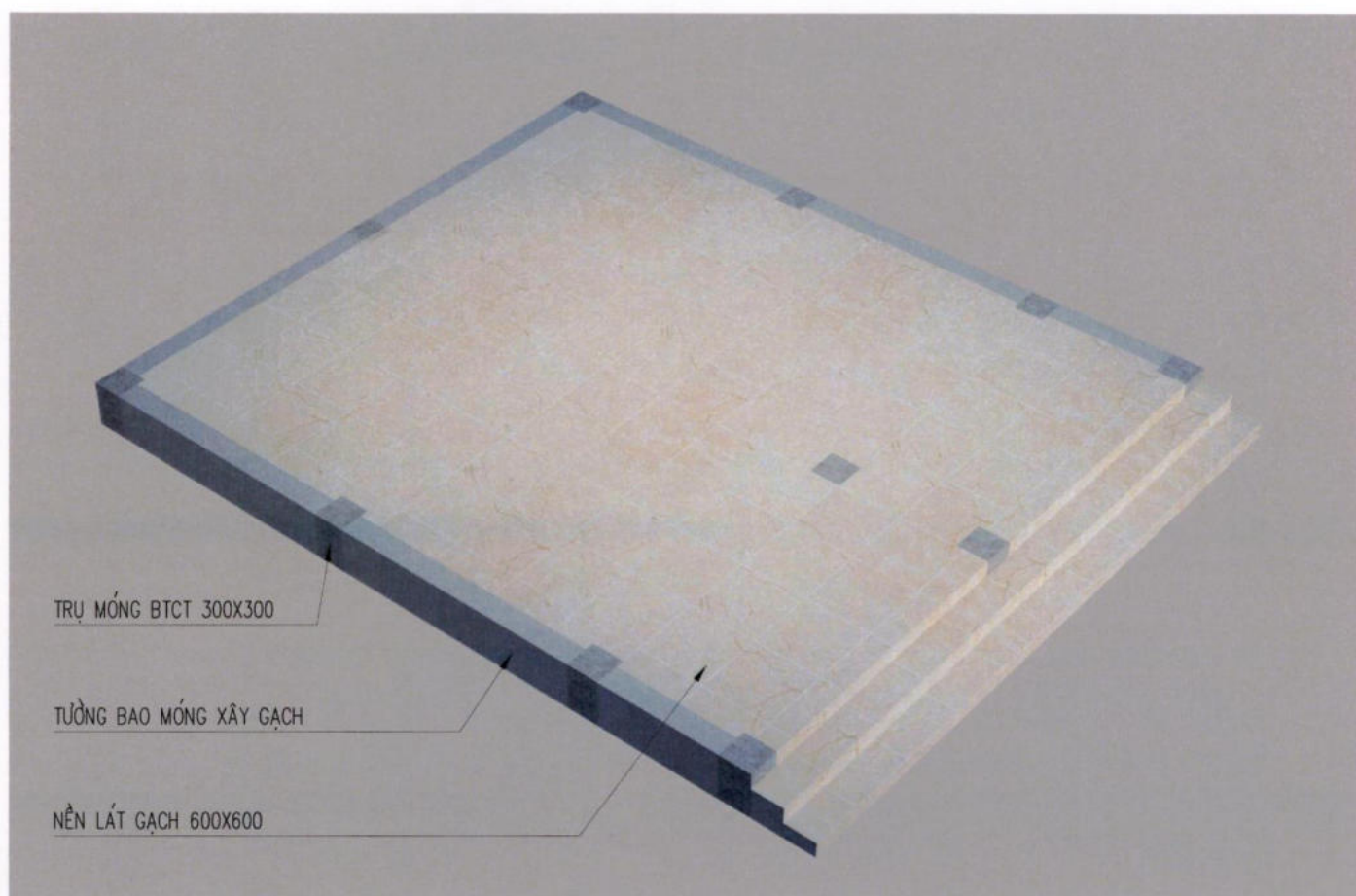
MẶT BẰNG TỦ THẤP

BAN THỜ

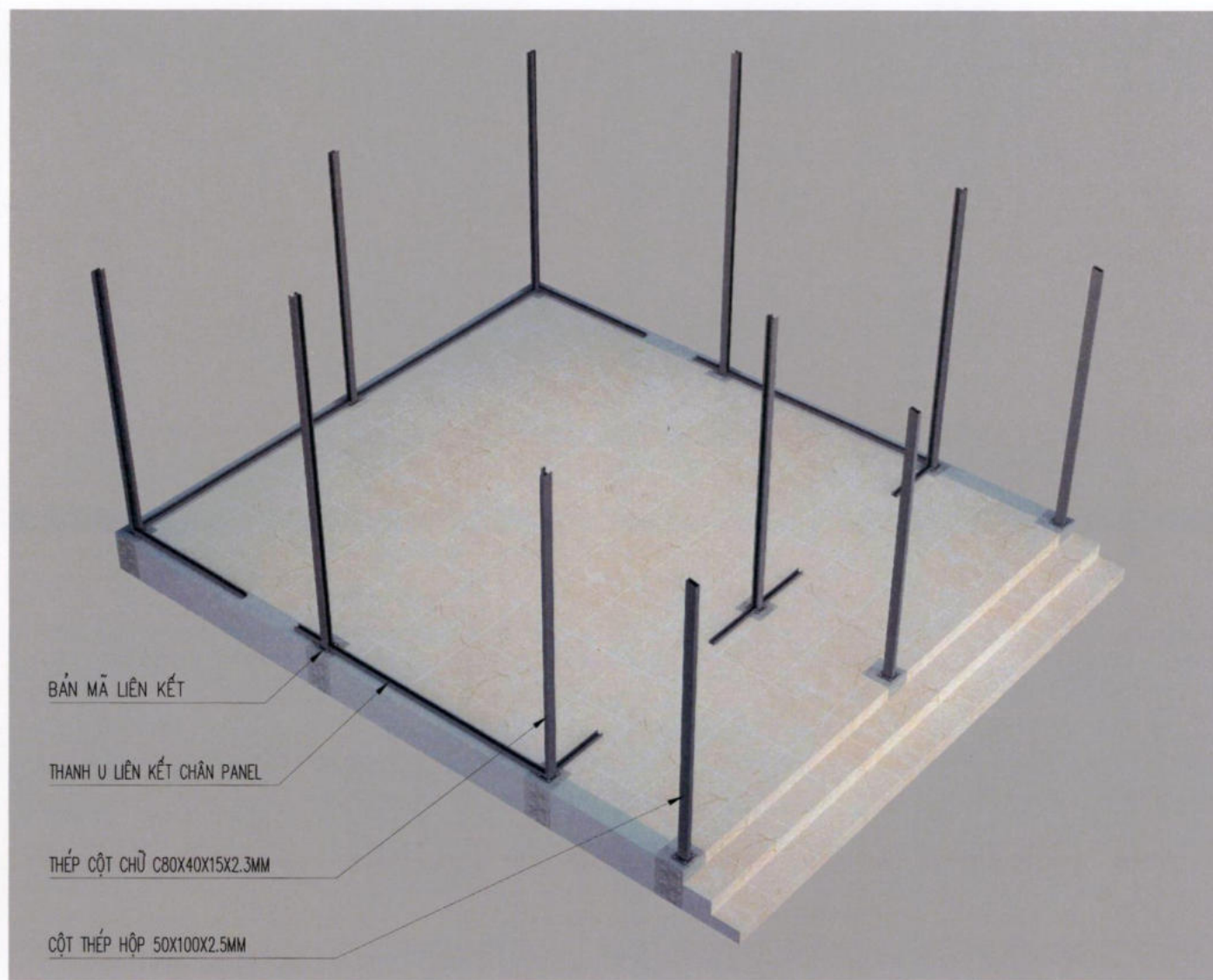
- Chất liệu bằng gỗ tự nhiên
- Kích thước tổng thể dài 2,4m; sâu 1,2m; cao 1,3m
- Có tủ thấp phía dưới

TRÌNH TỰ THI CÔNG NHÀ LẮP GHÉP

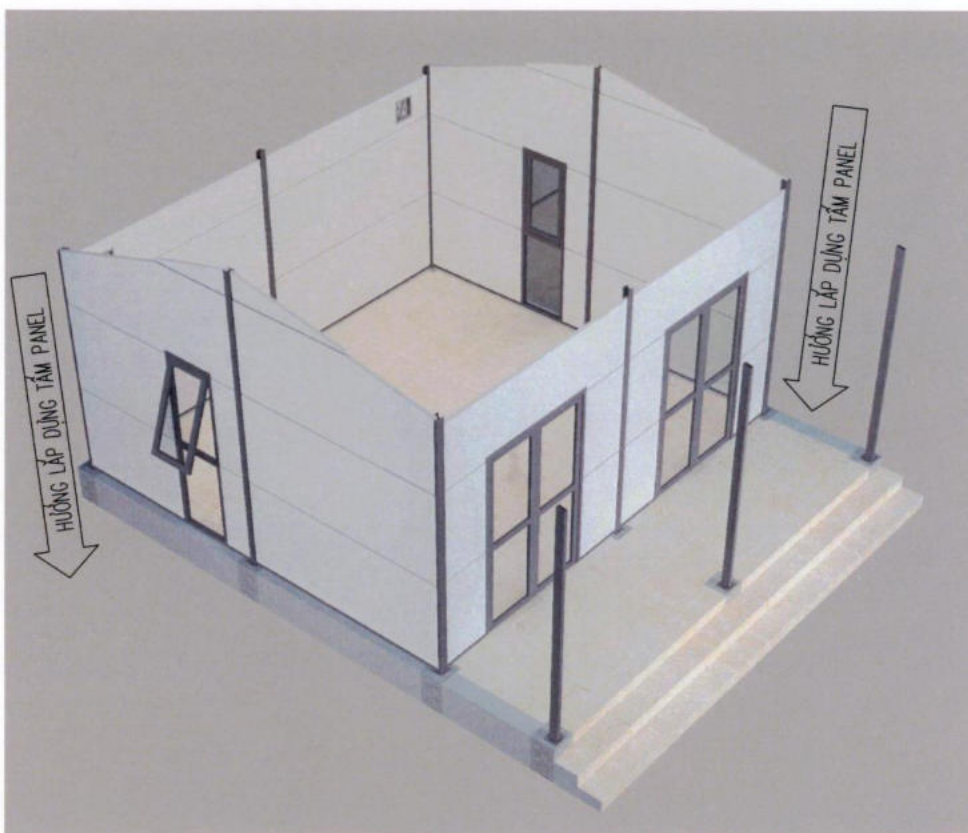
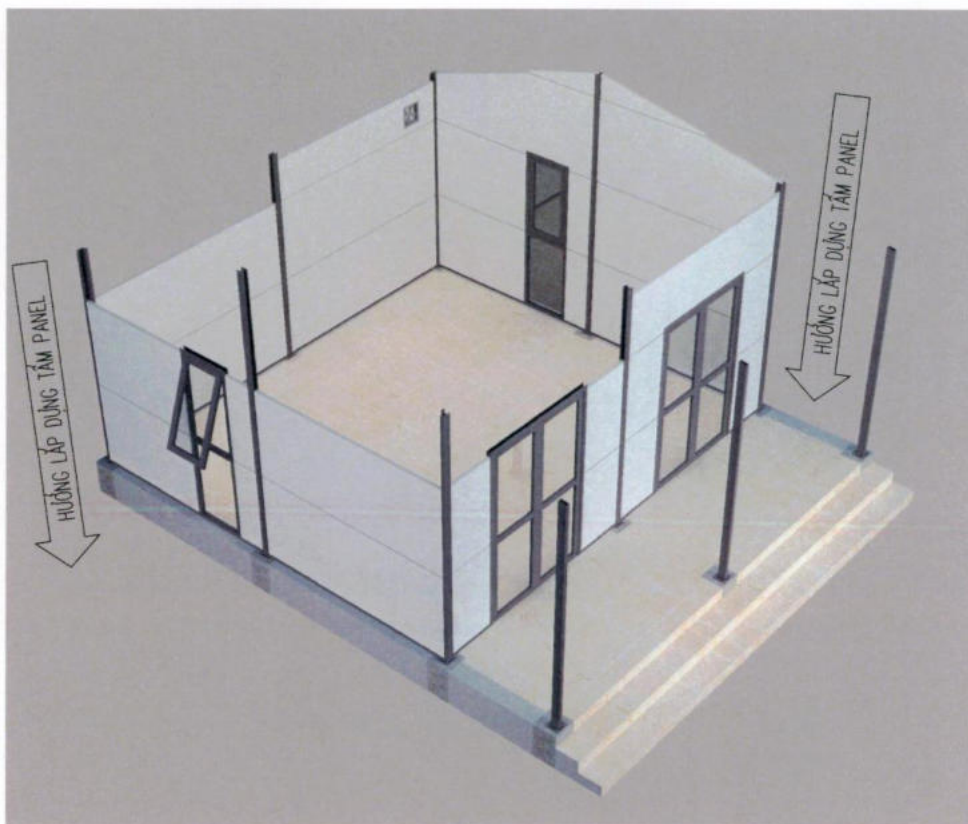
1. Thi công móng và nền nhà
2. Lắp dựng kết cấu: cột thép C80x40x15x2.3mm
3. Lắp dựng vách PANEL, cửa đi, cửa sổ
4. Lắp dựng kết cấu: Dầm thép, xà gỗ
5. Lợp mái tôn xốp tôn chống nóng



1. THI CÔNG MÓNG

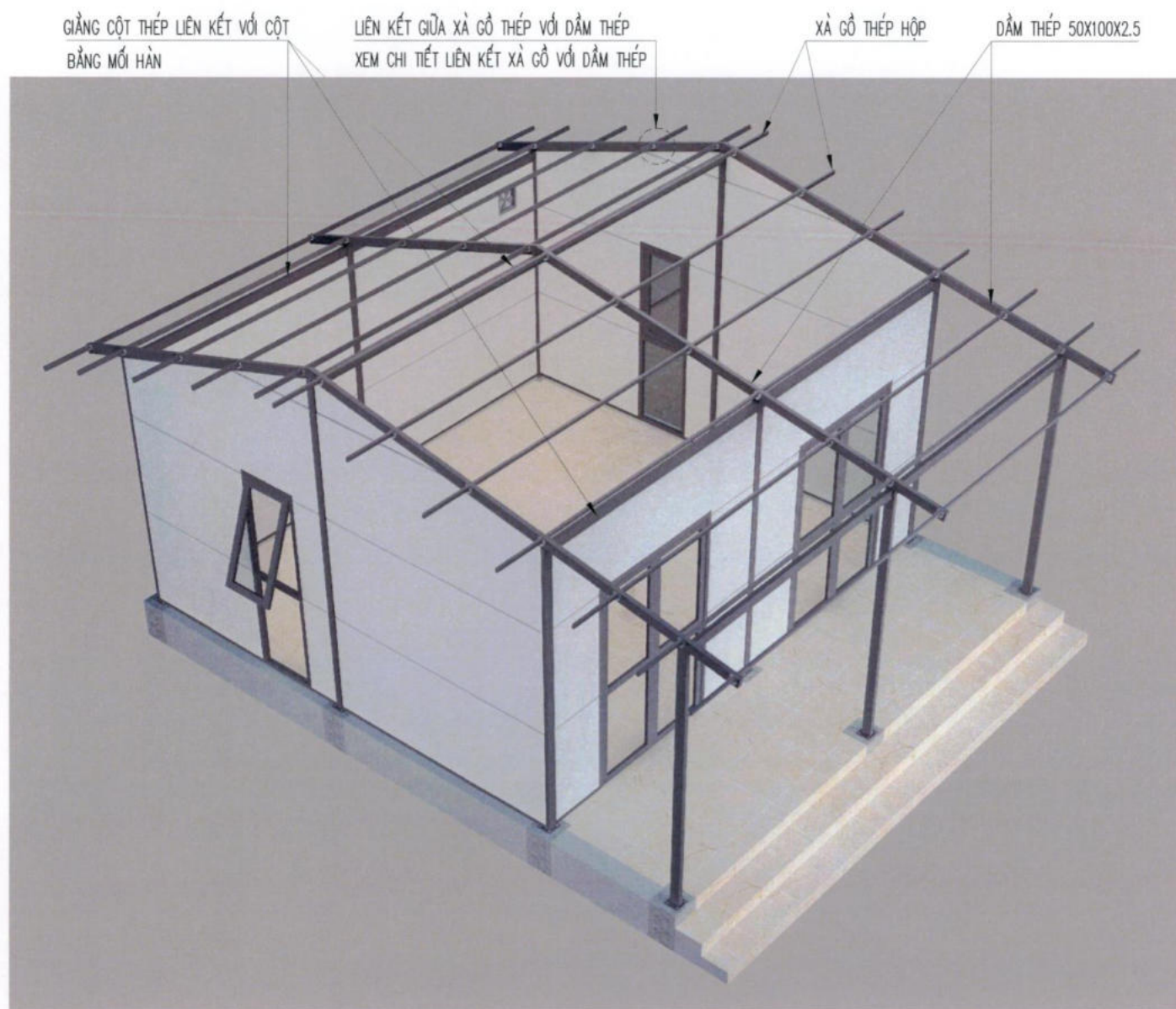


2. LẮP DỰNG KẾT CẤU CỘT

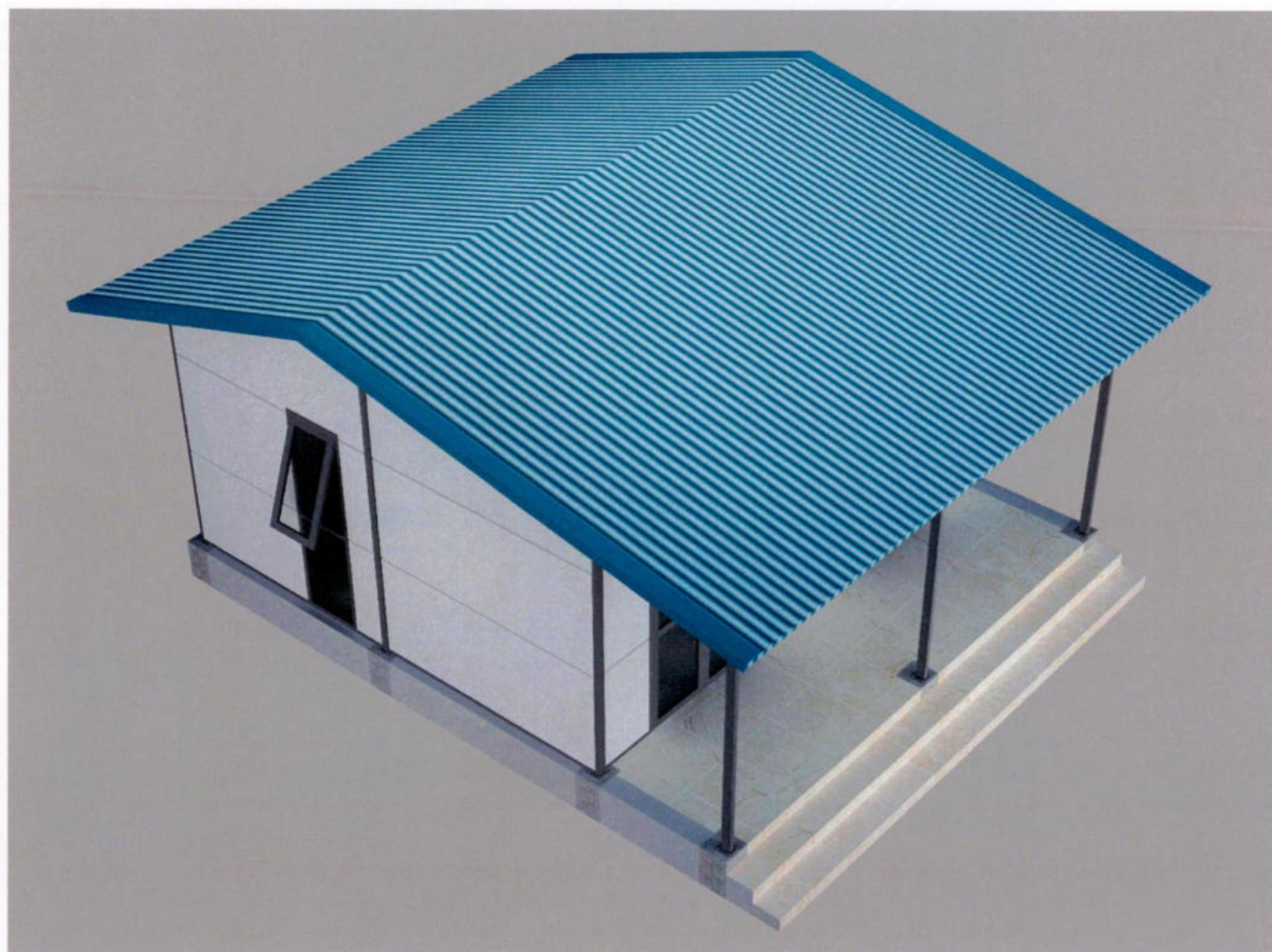


3. LẮP DỰNG VÁCH PANEL MẶT SAU VÀ QUẠT THÔNG GIÓ

- TẦM PANEL ĐƯỢC LẮP TỪ TRÊN XUỐNG DƯỚI



4. LẮP DỰNG KẾT CẤU DẦM, XÀ GỖ



5. LỢP MÁI TÔN



Phụ lục II
QUY ĐỊNH MÀU GIẤ KHIÊNG,
LÒNG KÍNH, QUÁCH, TIÊU SANG PHỤC VỤ CÔNG TÁC
QUY TẬP, LỄ TRUY ĐIỆU, AN TẮNG HÀI CỐT LIỆT SĨ

(Ban hành kèm theo Thông tư số. 20../2026/TT-BQP
ngày 11..tháng 3...năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng), 

TAY NẮM INOX TRÒN D20 (BỐ TRÍ MỖI BÊN 2 TAY NẮM)

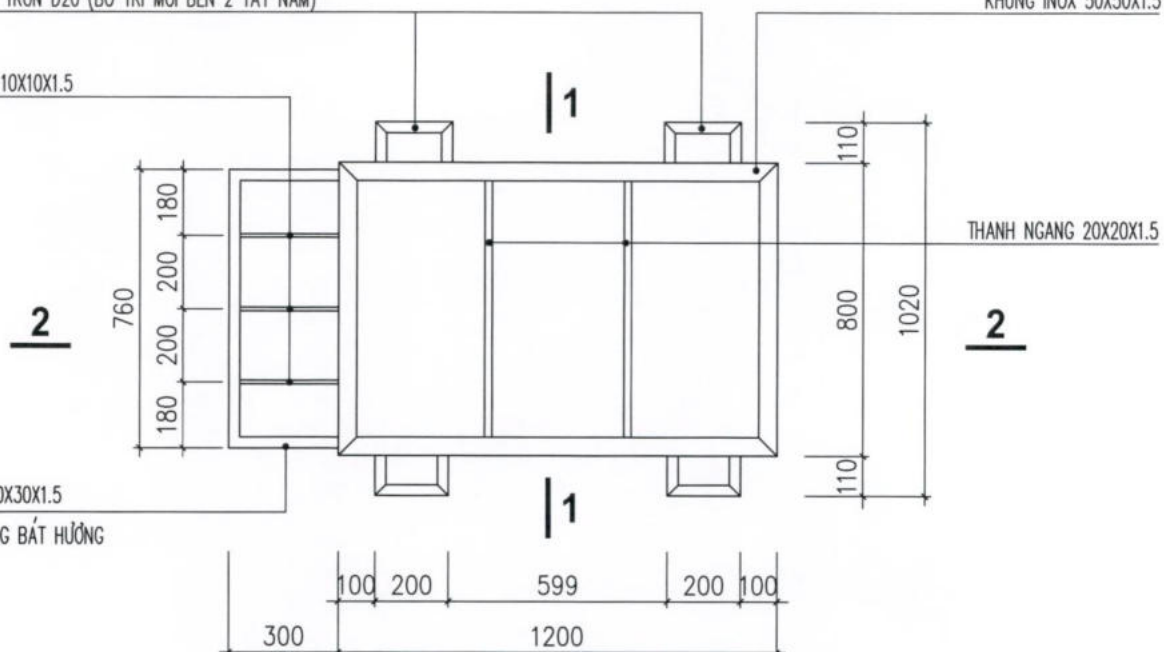
KHUNG INOX 50X50X1.5

THANH NGANG 10X10X1.5

THANH NGANG 20X20X1.5

KHUNG INOX 30X30X1.5

LÀM KHAY ĐỪNG BÁT HƯƠNG



MẶT BẰNG KHUNG GIÁ KHIÊNG

KHUNG ĐẦU RỒNG BẰNG GỖ

KHAY BẰNG INOX DÀY 0,5MM

ÂM XƯỚNG CÁCH KHUNG 0,1MM

LỌ HOA

BÁT HƯƠNG

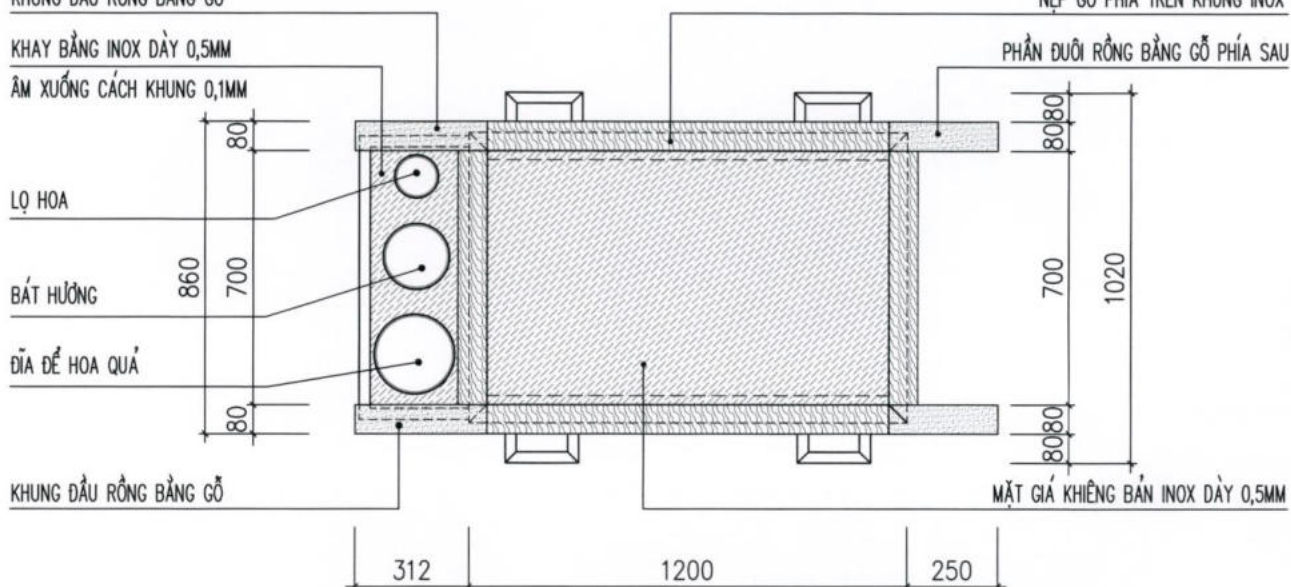
ĐĨA ĐỂ HOA QUẢ

KHUNG ĐẦU RỒNG BẰNG GỖ

NẾP GỖ PHÍA TRÊN KHUNG INOX

PHẦN ĐUÔI RỒNG BẰNG GỖ PHÍA SAU

MẶT GIÁ KHIÊNG BẰNG INOX DÀY 0,5MM



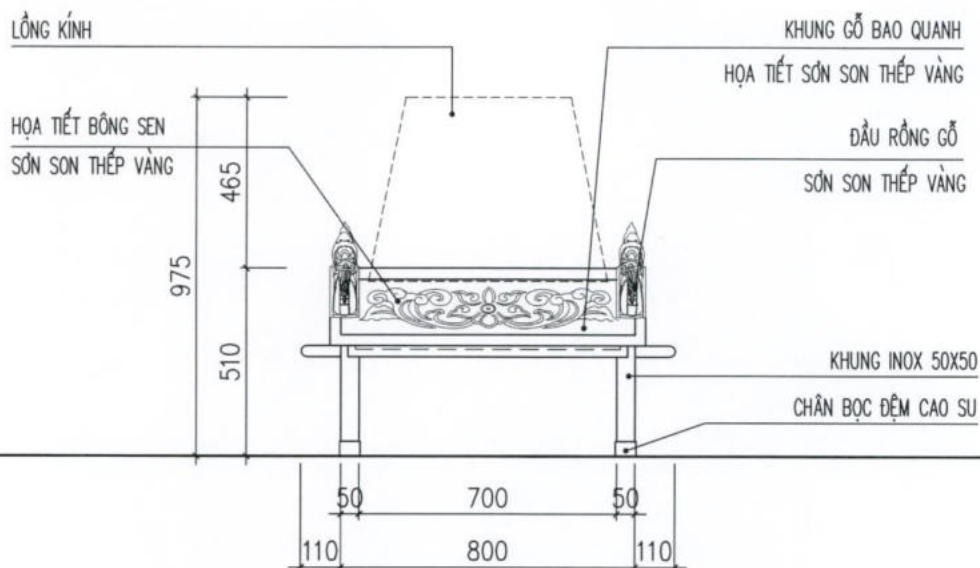
MẶT BẰNG GIÁ KHIÊNG

GHI CHÚ:

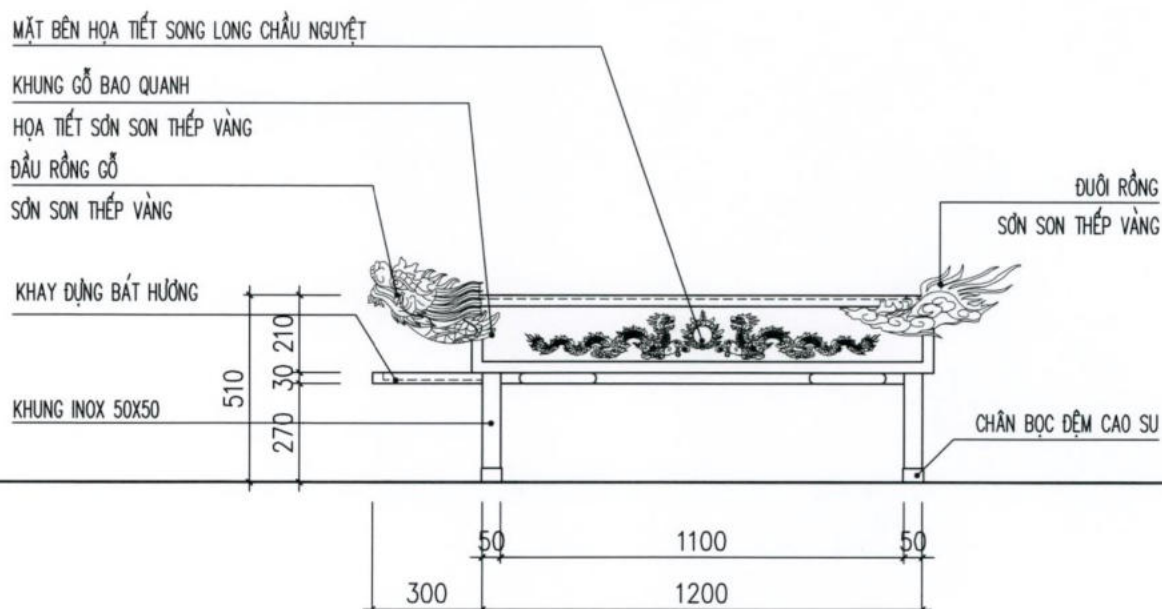
- Chi tiết cắt 1-1; 2-2 xem trang 4

GIÁ KHIÊNG

2



MẶT CHÍNH GIÁ KHIÊNG



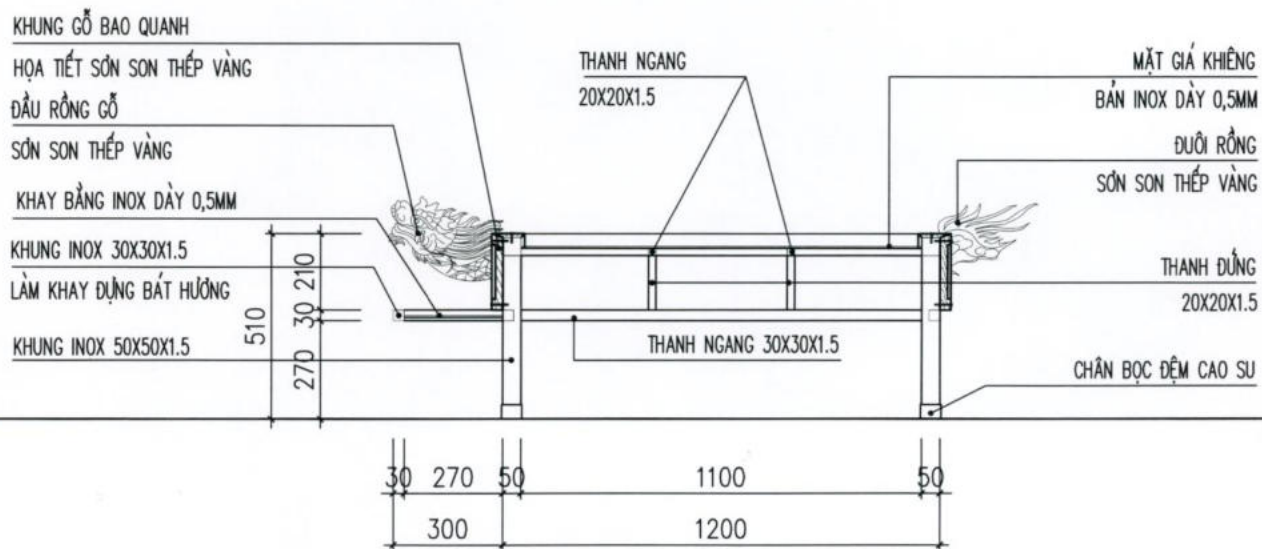
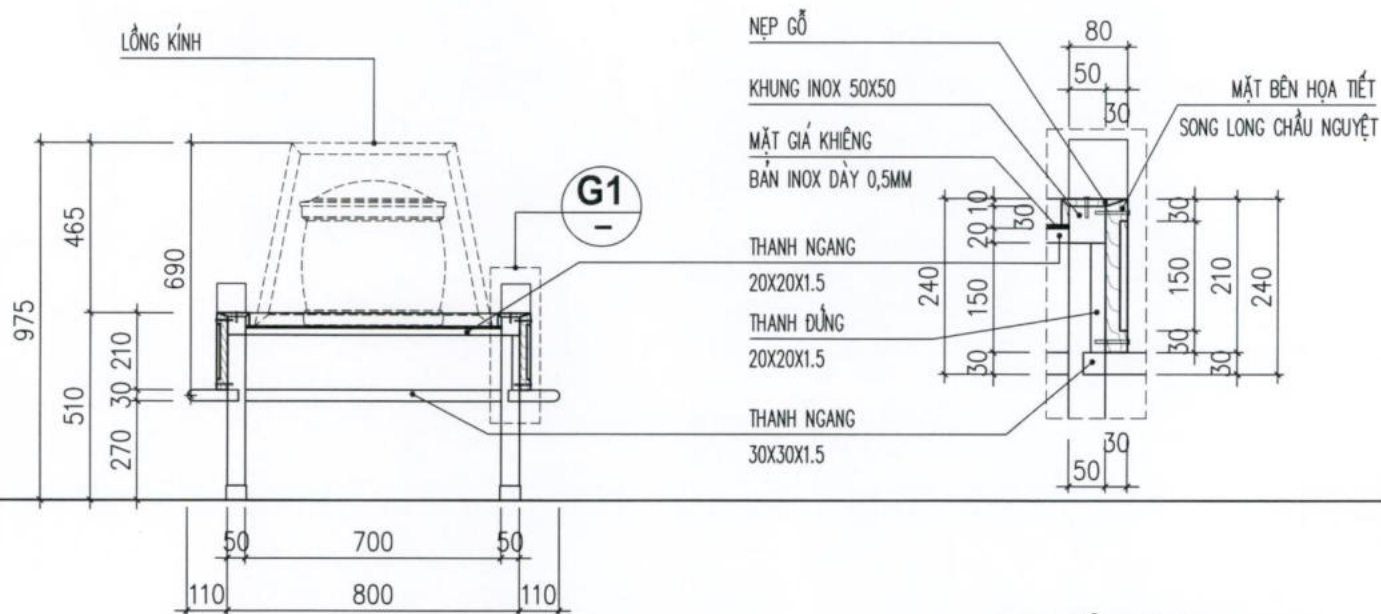
MẶT BÊN GIÁ KHIÊNG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Vật liệu inox hoặc thép sơn tĩnh điện màu nâu
- Thanh inox 50x50 làm khung chính
- Thanh inox 30x30 làm giằng chân xung quanh
- 4 tay nắm inox tròn d30 bố trí 2 bên hông
- Mặt giá khiêng bản inox dày 0,5mm

CHI PHÍ DỰ KIẾN:

- Chi phí dự kiến khoảng 15.000.000 - 20.000.000đ/1 bộ (sản xuất đơn chiếc, giá thành tính tại thời điểm tháng 01/2026)



GHI CHÚ:

- Vị trí cắt 1-1; 2-2 xem trang 2

GIÁ KHIỀNG

4

PHỐI CẢNH KHUNG GIÁ KHIÊNG



KHUNG XƯƠNG INOX



KHUNG XƯƠNG INOX LẮP VÁCH GỖ XUNG QUANH

GIÁ KHIÊNG

PHỐI CẢNH KHUNG GIÁ KHIÊNG

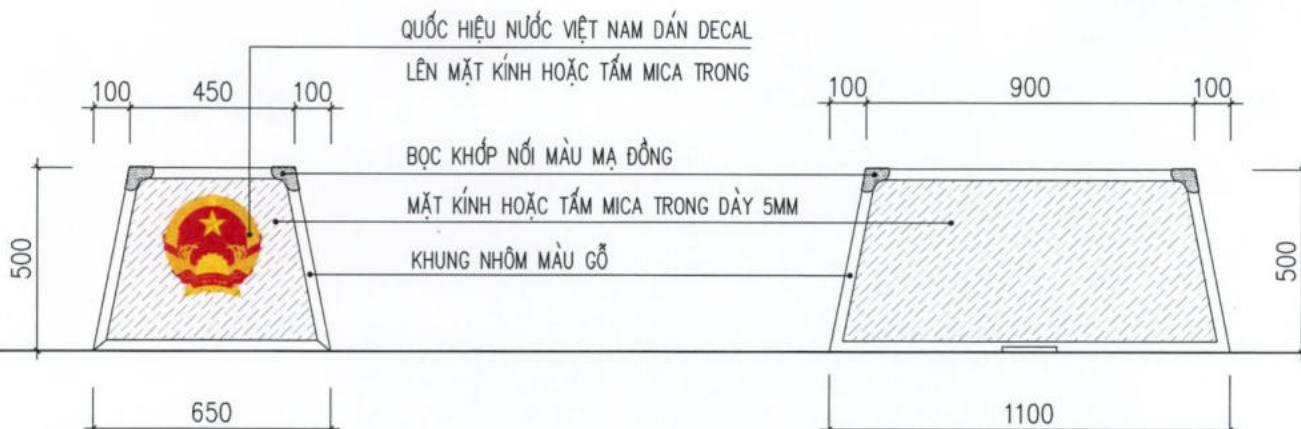


KHUNG XƯƠNG BẰNG THÉP SƠN TĨNH ĐIỆN MÀU NÂU



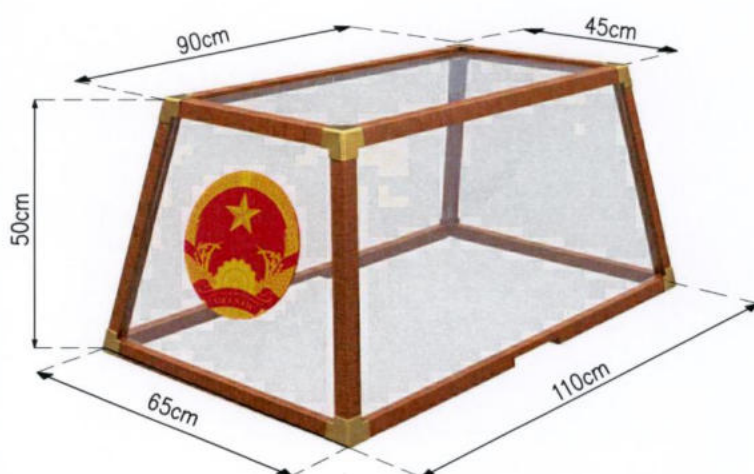
KHUNG XƯƠNG BẰNG THÉP SƠN TĨNH ĐIỆN MÀU NÂU LẮP VÁCH GỖ XUNG QUANH

GIÁ KHIÊNG

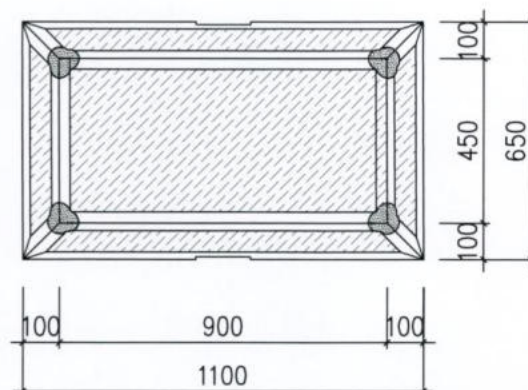


MẶT CHÍNH LỒNG KÍNH

MẶT BÊN LỒNG KÍNH



PHỐI CẢNH MINH HỌA



MẶT BẰNG LỒNG KÍNH

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Khung nhôm vân gỗ; mặt kính hoặc mica trong dày 5mm
- Kích thước dài đáy 110cm; dài chóp 90cm; rộng đáy 65cm; rộng chóp 45cm; cao 50cm
- Tại vị trí khớp nối phần đỉnh chóp bọc nhôm sơn mạ đồng
- Vị trí phía trước lồng kính dán decal quốc hiệu nước CHXHCN Việt Nam
- Hai bên lồng kính bố trí tay nắm ẩn

CHI PHÍ DỰ KIẾN:

- Chi phí dự kiến khoảng 3.000.000 - 5.000.000đ/1bộ (sản xuất đơn chiếc, giá thành tính tại thời điểm tháng 01/2026)

PHỐI CẢNH MINH HỌA GIÁ KHIÊNG, LỒNG KÍNH



GIÁ KHIÊNG BẰNG INOX



GIÁ KHIÊNG BẰNG THÉP SƠN TĨNH ĐIỆN MÀU NÂU

GIÁ KHIÊNG, LỒNG KÍNH



QUÁCH SÀNH



BÊN TRONG QUÁCH SÀNH



TIỂU SÀNH



BÊN TRONG TIỂU SÀNH

THÔNG SỐ KỸ THUẬT QUÁCH SÀNH:

- Bên ngoài màu đỏ đen; bên trong màu vàng sáng
hoa văn bên ngoài màu nhũ vàng
- Phía trước quách có ngôi sao vàng
- Kích thước dài: 80cm; rộng 40cm; cao 40cm
(kích thước có thể linh động theo nhu cầu thực tế của mỗi đơn vị)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT TIỂU SÀNH:

- Bên ngoài màu xanh bộ đội; bên trong màu đỏ tươi
hoa văn bên ngoài màu nhũ vàng
- Phía trước quách có ngôi sao vàng
- Kích thước dài: 68cm; rộng 30cm; cao 31cm
(kích thước có thể linh động theo nhu cầu thực tế của mỗi đơn vị)

CHI PHÍ DỰ KIẾN:

- Giá thành dự kiến cho 1 bộ quách, tiểu sành khoảng 20.000.000 - 25.000.000đ
(giá thành tính tại thời điểm tháng 01/2026)



QUÁCH ĐỰNG TIỂU SÀNH